

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 297/2017/TLST - HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2017 giữa:

Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Văn H** - Sinh năm 1983

HKTT và trú tại: Số 76 (1A) Vân Hồ 2, phường L, quận H, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Chị **Nguyễn Hoàng Hoài L** - Sinh năm 1983

HKTT: Số 76 (1A) Vân Hồ 2, phường L, quận H, thành phố Hà Nội.

Trú tại: số 11A/342/59 đường Khương Đình, tổ 13 A cụm 3, phường H, quận T, thành phố Hà Nội.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 51; Điều 55, Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 Quy định về mức thu, miễn, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016.

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 8 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 8 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Văn H** - Sinh năm 1983

HKTT và trú tại: Số 76 (1A) Vân Hồ 2, phường L, quận H, thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: Chị **Nguyễn Hoàng Hoài L** - Sinh năm 1983
HKTT: Số 76 (1A) Vân Hồ 2, phường L, quận H, thành phố Hà Nội.
Trú tại: số 11A/342/59 đường Khương Đình, tổ 13A cụm 3 phường H, quận T, thành phố Hà Nội.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Anh Nguyễn Văn H đăng ký kết hôn với chị Nguyễn Hoàng Hoài L trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân phường L, quận H, thành phố Hà Nội vào ngày 20/8/2009. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến khoảng tháng 3 năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, cuộc sống vợ chồng không hòa hợp có nhiều bất đồng. Gia đình, bạn bè đã khuyên giải, vợ chồng đã tìm cách khắc phục mâu thuẫn nhưng không được. Hiện nay, mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, anh chị thống nhất đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Hoàng Hoài L có một con chung là cháu Nguyễn Hoàng Gia B sinh ngày 27/12/2009. Anh chị thỏa thuận sau khi ly hôn chị L trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc con chung. Anh H đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho chị L số tiền là 7.000.000đồng (Bảy triệu đồng)/ 1 tháng kể từ tháng 8 năm 2017 đến khi cháu Nguyễn Hoàng Gia B trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Anh Nguyễn Văn H có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

- **Về tài sản chung của vợ chồng:** Anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Hoàng Hoài L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Ghi nhận sự tự nguyện của anh Nguyễn Văn H nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm số tiền là 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và số tiền 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm của ng-ời có nghĩa vụ cấp dưỡng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai số 07602 ngày 11/7/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân TP. Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Thi hành án Dân sự Q. Thanh Xuân
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

LÊ BẢO LONG